

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B3** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01063** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Đất và phân bón**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1		Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201161368	Huỳnh Trung Nghĩa	03/08/2007			7	7.0			4.0		5.2
2	2256201161369	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/12/2007			8	9.0			4.0		5.9
3	2256201161370	Huỳnh Chí Nhân	07/02/2007			7	6.0			4.0	7.5	7.0
4	2256201161371	Dương Phương Nhu	12/03/2007			5	8.0			5.5		6.1
5	2256201161372	Nguyễn Thị Huỳnh Như	22/05/2007			8	8.0			0.0	0.0	3.2
6	2256201161373	Phạm Thị Quỳnh Như	30/03/2007			9	8.0			4.0		5.7
7	2256201161374	Nguyễn Tấn Phát	02/07/2007			7	8.0			4.0		5.5
8	2256201161375	Trần Tấn Phát	05/12/2006			7	8.0			4.0		5.5
9	2256201161376	Trần Tấn Phát	09/11/2007			7	7.0			4.0		5.2
10	2256201161377	Trần Hoàng Phúc	09/06/2007			6	7.0			5.0		5.7
11	2256201161378	Bùi Hồng Phước	28/08/2006			5	7.0			2.0	7.0	6.7
12	2256201161379	Nguyễn Chí Thành	30/11/2007			9	8.0			4.0		5.7
13	2256201161380	Nguyễn Phú Thành	11/07/2007			6	0.0			0.0	0.0	0.8
14	2256201161381	Đỗ Thành Thông	10/09/2007			8	8.0			5.5		6.5
15	2256201161382	Phan Văn Thủ	07/03/2007			8	8.0			4.0		5.6
16	2256201161383	Nguyễn Chí Tình	05/12/2007			8	8.0			4.5		5.9
17	2256201161384	Phạm Thùy Trang	19/03/2007			8	9.0			4.0		5.9
18	2256201161385	Trần Diễm Trang	19/04/2007			8	9.0			5.0		6.5
19	2256201161386	Nguyễn Thành Trung	26/08/2007			8	6.0			3.5	6.5	6.6
20	2256201161387	Phùng Văn Tú	31/03/2007			8	8.0			5.0		6.2
21	2256201161388	Bùi Phú Tường	28/08/2006			8	8.0			3.5		5.3

Châu Đốc, ngày 17 tháng 3 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Tùng